

Bản án số: **417/2021/HSPT**

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Thanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;

Ông Phạm Văn Tuyền.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đào Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 781/TL-PT ngày 24 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Dương Đức B cùng đồng phạm, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**\* Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Dương Đức B**, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn R, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; có bố là Dương Đức B, sinh năm 1970, có mẹ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972; gia đình có 3 chị em, bị cáo là thứ 3, bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức B:* Luật sư Lê Văn T - Văn phòng Luật sư GT - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn 7, xã TT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; có bố là Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971; mẹ là Thân Thị L, sinh năm 1974; vợ là Hà Thị H, sinh năm 1992; có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2013/HS-ST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện VY xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến ngày 19/2/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư Nguyễn Văn L - Văn phòng Luật sư BA - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

3. **Đàm Đức H1**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn D, xã CT, huyện YD, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; có bố là Đàm Đức Th, sinh năm 1958 (đã chết); có mẹ là Trần Thị H, sinh năm 1962; có vợ là Thân Thị N, sinh năm 1996; có 02 con (sinh đôi) sinh tháng 1/2020; gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến ngày 01/2/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Đàm Đức H1: Luật sư Võ Thị An B - Văn phòng Luật sư DA - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.*

\* **Bị hại:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện tử Vina Solar Technology; địa chỉ: Xưởng E12, Lô CN- 03, khu công nghiệp Vân Trung, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số nhà 13, ngõ 64, đường Vương Văn Trà, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang. Vắng mặt.

*Trong vụ án còn có 04 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đức B, sinh năm 1996 trú tại thôn R, xã TL, huyện VY, tỉnh Bắc Giang là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Vina Solar Technology (gọi tắt là Công ty Vina Solar) thuộc Khu công nghiệp Vân Trung, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. B làm tại kho thành phẩm có nhiệm vụ ghép hàng lên Container. Trong năm 2018, B cùng một số đối tượng thực hiện 02 vụ trộm cắp tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty Vina Solar. Cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Buổi tối ngày 20/9/2018, Dương Đức B gặp Đàm Đức H1, sinh năm 1992 trú tại Thôn D, xã CT, huyện YD, tỉnh Bắc Giang là công nhân bộ phận an toàn của Công ty Vina Solar. B và H1 rủ nhau trộm cắp tấm pin năng lượng mặt trời của công ty đem bán. Hai người thỏa thuận B sẽ lấy trộm hàng còn H1 tìm người mua hàng.

Sáng hôm sau, H1 điện thoại cho Đào Hữu T, sinh năm 1995 trú tại thôn Song Khê 2, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang (T là công nhân cũ của Công ty Vina Solar) rủ tham gia tìm người mua pin năng lượng mặt trời. Do đã từng làm việc tại Công ty Vina Solar và biết quy trình sản xuất nên T biết là hàng trộm cắp và đồng ý tham gia. Sau đó, T điện thoại cho Hoàng Văn L, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã PT, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang (L trước đây cũng là công nhân Công ty Vina Solar) hỏi có mua hàng pin năng lượng mặt trời hay không? L trả lời có mua và trả giá mỗi tấm pin khoảng dưới 02 triệu đồng và sẽ chuẩn bị xe tải để chở hàng. Sau khi liên hệ, T thông báo cho H1 biết đã tìm được người mua hàng và hẹn đến chiều tối cùng ngày sẽ đưa L đến gặp. H1 điện thoại thông báo cho B thì B đồng ý và thống nhất đến đêm ngày 21/9/2018 sẽ thực hiện trộm cắp.

Sau khi thỏa thuận, L điện thoại thuê xe tải của anh Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1974, trú tại thôn ĐC, xã ND, huyện TD, tỉnh Bắc Ninh. Ngoài ra, L còn điện thoại cho Chu Văn Th1, sinh năm 1991 ở thôn K, xã QS, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang hỏi xem có chỗ nào tiêu thụ được pin năng lượng mặt trời hay không? Th1 bảo không

biết và nói chỉ giúp L tìm địa điểm để hàng. L liên hệ qua mạng xã hội Zalo với Phạm Văn T1, sinh năm 1973, ở thôn H xã HS, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi có mua hàng pin năng lượng mặt trời hay không. Do không biết về pin năng lượng mặt trời nên T1 điện thoại cho Nguyễn Đình L1, sinh năm 1986, ở khu phố 5, phường T, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (L1 có thành lập diễn đàn để mua bán pin năng lượng mặt trời), L1 đồng ý mua nhưng phải xem hàng trước mới trả giá. T1 điện thông báo cho L, L nói khi nào có hàng sẽ điện sau.

Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2018, H1, T và L gặp nhau tại quán Cafe ở gần khu vực ngã tư đường cao tốc thuộc địa phận xã Song Khê, thành phố Bắc Giang. Tại đây, T giới thiệu cho L biết H1 làm ở bộ phận an toàn của công ty, sẽ chịu trách nhiệm lấy trộm hàng để giao cho L. Còn L sẽ chịu trách nhiệm thuê xe để chở hàng và thống nhất sẽ giao hàng vào đêm hôm đó. Sau khi thống nhất xong, T đi về nhà, H1 đi xe máy chở L đến Công ty. Trên đường đi, L điện thoại cho anh Th bảo lái xe đến gần Công ty Vina Solar. Khi đến nơi, H1 và L gặp xe tải biển kiểm soát 99C-046.47 của anh Th đỗ chờ, L ngồi lên xe tải của anh Th còn H1 trở về Công ty làm ca đêm. Trước khi đi, H1 dặn L cứ ở đó chờ, có gì sẽ điện.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, B dùng xe nâng của Công ty đưa 08 thùng hàng pin năng lượng mặt trời (mỗi thùng chứa 30 tấm pin, tổng số pin trong 08 thùng hàng là 240 tấm) từ trong Container số WSCU9970861 ra để tại sân. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/9/2018, sau khi để 08 thùng hàng ra sân cửa kho, B điện thoại cho H1 bảo đưa xe tải vào trong kho để lấy hàng. H1 điện cho L dẫn anh Th lái xe đến cổng kho thì B ra ngoài cổng đón và dẫn xe tải của anh Th vào trong sân kho nơi để hàng pin mà B đã lấy sẵn ra từ Container và đỗ ở đó. Khi xe tải của anh Th đi vào trong sân kho thì L cũng đi cùng và ngồi trên cabin xe. B tiếp tục dùng xe nâng đưa 08 thùng hàng pin lên thùng xe tải của anh Th. Sau đó, B lên xe tải dẫn anh Th lái xe ra khỏi cổng và đi đến chân cầu vượt Đình Trám thì dừng lại. B điện cho H1 thông báo là đã trộm được hàng và bảo H1 đến rồi đi bộ quay lại Công ty để đón H1. Trên đường quay lại thì B gặp H1 đi xe máy đến. H1 chở B quay lại chân cầu vượt Đình Trám nhưng khi đến nơi thì không thấy xe tải và L đâu nữa. H1 điện cho L nhưng không liên lạc được nên H1 điện cho T bảo T điện cho L kiểm tra. T điện thoại cho L nhưng cũng không liên lạc được.

Hoàng Văn L sau khi B đi đón H1 thì L điện thoại cho Th1 nhờ tìm chỗ để hàng giúp. Th1 bảo L đi đến khu công nghiệp Visip ở huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. L bảo anh Th lái xe đi luôn. Khi đi đến khu công nghiệp Visip thì gặp Th1 đi xe ô tô đỗ chờ ở đó. Th1 đưa L vào gửi hàng tại kho hàng của bạn Th1 là A Huy (người Trung Quốc), kho hàng này thuộc quản lý của Công ty TNHH Cơ khí và xử lý nhiệt San Giang, địa chỉ tại Khu Công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Th1 trả anh Th 3.000.000 đồng tiền công chở hàng, anh Th nhận tiền rồi ra về. Sau khi gửi được hàng, L điện cho Phạm Văn T1 để hẹn gặp xem hàng và thỏa thuận giá cả. Sau khi gặp nhau, Th1 và L đem một tấm pin cho L1 và T1 xem trước sau đó thống nhất trả giá 240 tấm pin là 430.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận xong, L và Th1 hẹn L1 và T1 đến nơi gửi hàng để giao dịch. L không xuất trình được hóa đơn nên đã bớt cho L1 và T1 10.000.000 đồng. T1 đưa cho Th1 420.000.000 đồng và nhận 240 tấm pin năng lượng mặt trời. Th1

đưa cho L số tiền 220.000.000 đồng, L đã chi tiêu hết số tiền này; số tiền 200.000.000 đồng còn lại L nhờ Th1 giữ hộ.

Đối với Nguyễn Đình L1 và Phạm Văn T1 sau khi mua được pin, L1 đã bán cho anh Bùi Trọng Th, sinh năm 1975, trú tại Số nhà 42A3, Tập thể Ban Kinh tế Trung ương, phường CV, quận BD, thành phố Hà Nội tổng số 82 tấm pin với giá là 181.425.000 đồng và L1 bán cho anh Vũ Văn V, sinh năm 1977, trú tại số 8, đường PDL, thị trấn YV, huyện GL, thành phố Hà Nội 10 tấm pin với giá 23.600.000 đồng. Sau khi vụ án bị phát hiện, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tổng số 96 tấm pin, số pin còn lại theo L1 khai bán lẻ cho nhiều khách hàng nhưng không nhớ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- 01 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 9-10/2018 là 2.950.000 đồng/tấm

- Tổng giá trị 240 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 9/2018 là:  $240 \times 2.950.000 = 708.000.000$  đồng.

**Vụ thứ hai:** Ngày 10/10/2018, Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1989, trú tại thôn MT, xã NP, huyện LN, tỉnh Bắc Giang được anh Bùi Huy H1, sinh năm 1988 trú tại thôn D, xã NP, huyện LN giới thiệu có người bán pin năng lượng mặt trời và cho anh H1 số điện thoại của Dương Đức B để liên lạc. Sau đó, Nh điện thoại hỏi B thì B nói có pin năng lượng mặt trời bán và bảo đến xem hàng. Tối hôm đó, Nh đi xe ô tô đến Công ty Vina Solar. Khi đến khu vực hàng rào kho thành phẩm của Công ty thì gặp B đứng bên trong hàng rào. Nh trèo qua hàng rào vào trong sân kho. B chỉ cho Nh xem một vài tấm pin năng lượng mặt trời là hàng kém chất lượng để ở sân kho (không phải hàng đóng thùng). Nh hỏi B “Hàng phé à” thì B bảo ừ, Nh thấy hàng kém chất lượng nên không nói gì về giá cả mà chỉ bảo B là có gì thì điện sau, rồi trèo hàng rào ra ngoài và đi về.

Buổi tối ngày 13/10/2018 trong lúc làm việc Công ty, B rủ Hoàng Văn Ng, sinh năm 1984 trú tại thôn YS, xã NT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang (là tổ trưởng quản lý xe nâng và xe kéo của Công ty) cùng tham gia trộm cắp pin năng lượng mặt trời thì Ng đồng ý. Hai người thống nhất Ng chịu trách nhiệm tìm người lái xe nâng và xe kéo, B sẽ tìm người mua pin sau khi trộm cắp được. Sau khi thống nhất xong, Ng rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, trú tại thôn Sơn Quả 2, xã Lương Phong, huyện H1 Hòa, tỉnh Bắc Giang cùng tham gia trộm cắp và làm nhiệm vụ lái xe nâng hàng thì T đồng ý. Ng điện thoại cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981, trú tại thôn TH, xã LM, huyện LN, tỉnh Bắc Giang và Thân Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn 7, xã TT, huyện VY, tỉnh Bắc Giang (đều là công nhân lái xe nâng của công ty) rủ tham gia trộm cắp nhưng anh T2 và anh H đều từ chối. Sau đó, Ng điện cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 là lái xe taxi rủ H tham gia trộm cắp và làm nhiệm vụ lái xe kéo hàng từ trong Công ty ra ngoài thì H đồng ý (H cũng là công nhân cũ của Công ty Vina Solar). Ng còn nhờ H thuê cho một chiếc xe tải để chở hàng. H đã thuê xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 98C-09906 kéo

theo rơ moóc biển kiểm soát 98R-00687 của anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1988, trú tại thôn TM, thị trấn V, huyện LG, tỉnh Bắc Giang với giá là 8.000.000 đồng và bảo anh Ng lái xe đến khu Công nghiệp Vân Trung chờ ở đó để chở hàng.

Sau khi tìm được T và H cùng tham gia trộm cắp, Ng điện thoại thông báo cho B thì B điện thoại cho Nh hỏi có mua hàng pin không thì đến xem hàng và giao dịch, B sẽ chuẩn bị xe chở hàng giao cho. Nh đồng ý. B bảo Nh chuyển khoản trước 200.000.000 đồng nhưng Nh không đồng ý và bảo phải xem hàng.

Khoảng 23 giờ ngày 13/10/2018, B mở cửa Container để T lái xe nâng đưa 05 kiện hàng pin (mỗi kiện gồm 2 thùng hàng) ra để tại sân kho. Sau đó, T lái xe kéo hàng ra rồi dùng xe nâng đưa 05 kiện hàng này lên thùng xe kéo. Trong lúc B và T ở trong kho thành phẩm để trộm hàng từ Container đưa lên xe kéo hàng thì H đi đón anh Ng (lái xe đầu kéo) ở cổng khu công nghiệp Vân Trung và đến cổng kho thành phẩm chờ. Khi T lái xe nâng ra ngoài thì H đến cổng kho thành phẩm, B đón sẵn ở đó B đưa cho H mặc chiếc áo công nhân để H đi được qua cổng bảo vệ và đi vào trong sân kho thành phẩm. H lái xe kéo hàng từ trong kho thành phẩm ra ngoài cổng kho nơi xe của anh Ng đang đỗ, B ngồi cùng trên xe kéo hàng. H đỗ xe, đưa chìa khóa xe kéo hàng cho T và đi về chở khách lên thành phố Bắc Giang. Lúc này, T cũng đã đưa xe nâng ra đó chờ sẵn. T dùng xe nâng đưa 05 kiện hàng từ xe kéo hàng lên xe đầu kéo của anh Ng rồi lái xe nâng và xe kéo vào trong bãi xe. B lên xe đầu kéo của anh Ng và dẫn anh Ng đi ra ngoài Công ty. B điện cho Hoàng Văn Ng thông báo cho Ng biết việc đã lấy trộm được hàng ra ngoài.

B điện cho Nh và hẹn gặp tại cổng khu công nghiệp Vân Trung để xem hàng. Nh đi xe ô tô biển kiểm soát 98A-11862 đến điểm hẹn. Khi Nh xuống xe gặp B để xem hàng thì H lái xe trên đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang nhìn thấy nên đỗ lại bảo B mang hàng đi chỗ khác, cách xa công ty để tránh sự phát hiện. Sau đó, B lên xe ô tô của Nh ngồi, Nh đi trước dẫn xe đầu kéo của anh Ng theo sau. Trên đường đi, B và Nh thỏa thuận giá cả, Nh trả giá cho B mỗi tấm pin là 1.200.000 đồng, B đồng ý. Khi đến khu vực siêu thị Big C thuộc địa phận thành phố Bắc Giang thì dừng lại. Nh xuống xe ra xem hàng, thì thấy các thùng pin được đóng nguyên đai, nguyên kiện, không phải là loại pin hôm trước B cho xem nên Nh nghĩ là B đã lấy trộm pin của công ty nhưng do háo lợi nên Nh vẫn đồng ý mua. Lúc này Ng, T và H cũng đến đó. Tại đây, Nh đã trả cho B 360.000.000 đồng mua 300 tấm pin. B đưa cho Ng 150.000.000 đồng bảo chia cho H và T. Ng chia cho H 25.000.000 đồng, chia cho T 20.000.000 đồng, còn lại 105.000.000 đồng Ng sử dụng.

Sau khi mua được hàng, Nh lái xe đi một mình dẫn xe của anh Ng chở hàng pin về phố S, xã PS, huyện LN. Nh nhờ anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1984, trú tại phố TX, thị trấn ĐN, huyện LN tìm giúp địa điểm để gửi số hàng trên. Anh Ch đưa Nh mang hàng đến gửi tại quán ăn nhà anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975, ở thôn 1, xã PS, huyện LN.

Đến ngày 17/10/2018, B điện cho Nh thông báo số hàng pin Nh mua là hàng trộm cắp và bảo Nh cho chuộc lại số hàng này để trả lại Công ty. Mặc dù đã được B thông báo và biết số pin đã mua là tài sản trộm cắp của Công ty Vina solar nhưng Nh không trả lại. Cùng ngày, do thấy quán ăn nhà anh H chật trội nên anh Ch đã chuyển số hàng trên đến gửi tại sân nhà ông Nguyễn Văn Thao, sinh năm 1969 ở

thôn NS, xã CD, huyện LN. Đến ngày 22/10/2018, anh Ch tiếp tục chuyển số hàng này đến để tại nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, ở thôn NS, xã CD, huyện LN. Sau đó số hàng này đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

Biên bản xác định hiện trường xác định nơi xảy ra vụ án tại kho chứa hàng của Công ty Vina solar thuộc khu công nghiệp Vân Trung, huyện VY, tỉnh Bắc Giang. Kho chứa hàng có cổng vào số 14, cổng ra số 15. Tài sản bị trộm cắp là các thùng pin năng lượng mặt trời, đóng trong Container có ký hiệu WSCU997086145G1.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Bắc Giang, kết luận:

- 01 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 9-10/2018 là 2.950.000 đồng/tấm

- Tổng giá trị 300 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 10/2018 là:  $300 \times 2.950.000 = 885.000.000$  đồng

Quá trình điều tra, Dương Đức B, Hoàng Văn Ng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Đàm Đức H1, Đào Hữu T, Nguyễn Văn Nh đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 và thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 48/2020/TB-TA ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang quyết định:

[1] Tuyên bố các bị cáo Dương Đức B; Hoàng Văn Ng; Nguyễn Văn H; Đàm Đức H1 đều phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Đức B 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Th hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018 đến ngày 19/02/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đàm Đức H1 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để Th hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2018 đến ngày 01/02/2019. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt với các bị cáo khác (không có kháng cáo), quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:**

- Ngày 19/8/2020, bị cáo Đàm Đức H1 có đơn kháng cáo;

- Ngày 21/8/2020, bị cáo Dương Đức B có đơn kháng cáo;
- Ngày 24/8/2020, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo;

Nội dung đơn kháng cáo của 03 bị cáo nêu trên đều xin giảm hình phạt.

- Ngày 31/8/2021, bà Trần Thị Thu H - đại diện Công ty TNHH Vina Solar Technology có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đàm Đức H1.

- Ngày 08/9/2021, bà Nguyễn Thị Th là mẹ bị cáo Dương Đức B đã nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0000058 để bồi thường cho bị hại.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo Dương Đức B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải.

- Bị cáo Đàm Đức H1 và Nguyễn Văn H rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo của hai bị cáo Đàm Đức H1 và Nguyễn Văn H. Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo;

+ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức B về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Ghi nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường thêm 50.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Đức B có quan điểm: Việc định giá tài sản chưa đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu có căn cứ thì hủy bản án sơ thẩm hoặc kiến nghị trong bản án. Trường hợp không hủy án sơ thẩm thì đề nghị Hội đồng xét xử giảm án cho bị cáo từ 01 – 02 năm tù vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và gia đình bị cáo đã bồi thường thêm số tiền 50.000.000 đồng.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Đàm Đức H1 có quan điểm nhất trí với việc rút kháng cáo của hai bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của hai bị cáo trong thời hạn, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H và Đàm Đức H1 đã rút kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của hai bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo Nguyễn Văn H và Đàm Đức H1. Quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2021.

[1.3] Tuy nhiên cũng cần lưu ý với Tòa án cấp sơ thẩm trong việc áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đàm Đức H1 để xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm tù (hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015) là không chính xác, cần rút kinh nghiệm. Trong trường hợp này phải áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Đức B khai báo thành khẩn, nhận tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Trong năm 2018, bị cáo Dương Đức B là công nhân Công ty TNHH Vina Solar Technology thuộc khu công nghiệp Vân Trung, huyện VY, tỉnh Bắc Giang cùng một số đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp các tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty Vina Solar. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Đêm ngày 21 rạng ngày 22/9/2018, Dương Đức B cùng Hoàng Văn L, Đào Hữu T, Đàm Đức H1 trộm cắp 240 tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty Vina Solar trị giá 708.000.000 đồng sau đó đem đi bán được 420.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Đêm ngày 13 rạng ngày 14/10/2018, Dương Đức B cùng Hoàng Văn Ng, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T trộm cắp 300 tấm pin năng lượng mặt trời của Công ty Vina Solar trị giá 885.000.000 đồng sau đó đem bán cho Nguyễn Văn Nh được 360.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội cụ thể của từng bị cáo như đã nêu tại phần nội dung vụ án.

[2.2] Về giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt:

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tổng giá trị 240 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 9/2018 là:  $240 \times 2.950.000 = 708.000.000$  đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/2019/KL-HĐĐG ngày 19/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tổng giá trị 300 tấm pin năng lượng mặt trời mang ký hiệu Solar Modulles Jam 60S02-295/PR-295W, giá trị định giá tại thời điểm tháng 10/2018 là:  $300 \times 2.950.000 = 885.000.000$  đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là:  $708.000.000 \text{ đồng} + 885.000.000 \text{ đồng} = 1.593.000.000 \text{ đồng}$ .

Bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với cả hai lần trộm cắp tài sản; bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần trộm cắp 240 tấm pin trị giá 708.000.000 đồng; bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần trộm cắp 300 tấm pin trị giá 885.000.000 đồng. Bị cáo H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lần trộm cắp 240 tấm pin trị giá 708.000.000 đồng.

Hoạt động định giá và kết quả định giá là đúng pháp luật và chính xác nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm của Luật sư về việc hủy bản án sơ thẩm hoặc kiến nghị trong bản án. Căn cứ giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt, bản án sơ thẩm đã kết án



các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đức B:

[3.1] Bản án sơ thẩm nhận định các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm là có căn cứ. Trong đó, bị cáo Dương Đức B là người khởi sự, rủ rê các bị cáo khác và là người thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất trong cả hai vụ trộm cắp, nên giữ vai trò chính trong vụ án.

[3.2] Xét về Nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo Dương Đức B không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo B nộp 10.000.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo B đã đầu thú, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Dương Đức B 14 (mười bốn) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm, ngày 08/9/2021, bà Nguyễn Thị Th là mẹ bị cáo Dương Đức B đã nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Biên lai thu số 0000058 ngày 08/9/2021 để bồi thường cho bị hại. Như vậy bị cáo đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đàm Đức H1 đã rút kháng cáo, kháng cáo của bị cáo Dương Đức B được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo Nguyễn Văn H và Đàm Đức H1. Quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 48/2020/TB-TA ngày 01/9/2020 đối với 02 bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2021.

2. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Đức B. Sửa quyết định về hình phạt tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo Dương Đức B như sau:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Đức B 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2018. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Các bị cáo: Dương Đức B, Nguyễn Văn H, Đàm Đức H1 không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

4. Ghi nhận sự kiện bà Nguyễn Thị Th là mẹ của bị cáo Dương Đức B đã nộp số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để bồi thường thay cho bị cáo Dương Đức B theo Biên lai thu số 0000058 ngày 08/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Công ty Trách nhiệm hữu hạn điện tử Vina Solar Technology; địa chỉ: Xưởng E12, Lô CN- 03, khu công nghiệp Vân Trung, huyện VY, tỉnh Bắc Giang được quyền nhận số tiền này tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Hải Thanh**